TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 15 - 7 - 2025
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Trang,

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Xuân Văn và bà Lê Thị Thuý Mai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Trang, Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Hồng Nhung, Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 7 năm 2025, tại Phòng xét xử Tòa án nhân dân khu vực 1 – Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 21/2025/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2025, về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2025, Quyết đinh hoãn phiên tòa số 08/2025/QĐST - HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Mai Thị Thùy L, sinh năm 1997;

Địa chỉ: Tổ dân phố G, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; địa chỉ báo tin: Thôn L, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình (Nay là: Thôn L, xã Q, tỉnh Quảng Trị), vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt;

2. Bị đơn: Anh Trần Anh T, sinh năm 1980;

Địa chỉ: Nhà số E, ngõ A đường N, tổ dân phố G, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình (Nay là: Nhà số E, ngõ A, đường N, tổ dân phố G Đ, phường Đ, tỉnh Quảng Trị), vắng mặt lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 27 tháng 02 năm 2025 được bổ sung tại bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Mai Thị Thùy L trình bày: Chị và anh Trần Anh T tìm hiểu và kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện Q vào ngày 27/3/2023. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung hạnh phúc với nhau được mấy tháng, sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do hai vợ chồng bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung, nên xảy ra cải vã. Mặc dù hai bên đã ngồi lại nói chuyện, gia đình nội ngoại cũng đã

gặp và khuyên bảo nhưng tình trạng hôn nhân vẫn không khắc phục được. Hiện nay, chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

Về con chung: Quá trình chung số vợ chồng chưa có con chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Trần Anh T đã được Tòa án triệu tập, nhưng vắng mặt. Ngày 13 tháng 5 năm 2025, Tòa án đã tiến hành điều tra xác minh, lấy lời khai của mẹ anh T - bà Nguyễn Thị Á, bà Á cho biết: Chị Mai Thị Thùy L là con dâu của bà và anh Trần Anh T là con đẻ của bà, cùng sinh sống với bà tại nhà số E, ngõ A, đường N, tổ dân phố G, Đ, Đ. Anh T hiện đang làm nghề lái xe taxi, tuy nhiên anh T làm việc cho công ty nào bà không biết, công việc anh T lái taxi nên thường xuyên vắng nhà, có lúc đi vài ngày mới về. Việc chị Mai Thị Thùy L làm đơn xin ly hôn con trai bà là anh Trần Anh T bà không có ý kiến gì, đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật. Bà bị mù nên không thể đọc, viết và ký vào biên bản được và bà cũng không muốn liên quan đến việc ly hôn giữa chị L và anh T.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký thực hiện từ thụ lý vụ án đến khi xét xử đúng quy định tại các điều 39, 48, 49, 68, 93, 95, 96, 97, 195, 196, 203, 204, 208, 209, 220 của Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 53, 54 của Luật Hôn nhân và gia đình. Đương sự chấp hành pháp luật đúng quy định tại các điều 68, 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng thực sự trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Mai Thị Thùy L xử cho chị L được ly hôn anh Trần Anh T. Về con chung: Chị L, anh T không có con chung nên không xem xét. Về tài sản chung: Chị L, anh T không có tài sản chung, nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thẩm quyền giải quyết và quan hệ tranh chấp: Chị Mai Thị Thùy L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Trần Anh T có địa chỉ tại nhà số E, ngõ A, đường N, tổ dân phố G, phường Đ, tỉnh Quảng Trị. Vì vậy, xác định quan hệ tranh chấp giữa các bên là "Ly hôn" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân Khu vực 1 có thẩm quyền giải quyết tranh chấp.

[2] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Mai Thị Thùy L có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Trần Anh T vắng mặt lần thứ hai, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt Nguyên đơn, Bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Mai Thị Thùy L và anh Trần Anh T lấy nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền, như vậy hôn nhân của anh, chị là hợp pháp. Theo chị L trình bày: Quá trình sống chung, vợ chồng không hợp tính tình, bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung, sau nhiều lần hàn gắn tình cảm nhưng tình trạng vợ chồng không cải thiện được, không ai quan tâm đến ai, không còn quan tâm, lo lắng gì cho nhau. Anh T đã được Tòa án triệu tập để vận động, hòa giải vợ chồng đoàn tụ, xây dựng hạnh phúc gia đình, nhưng anh T đều không có mặt; điều đó chứng tỏ anh T không mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng mà chỉ muốn kéo dài thời gian giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử thấy rằng, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Mai Thị Thùy L.

[4] Về quan hệ con chung: Chị Mai Thị Thùy L và anh Trần Anh T không có con chung nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[5] Về chia tài sản chung, nợ chung: Chị Mai Thị Thùy L và anh Trần Anh T không có tài sản chung, nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[6] Về án phí: Chị Mai Thị Thùy L phải chịu án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 5, 6 Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự,

1. Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Xử cho ly hôn giữa chị Mai Thị Thùy L và anh Trần Anh T.

2. Về nuôi con chung: Không giải quyết.

3. Về chia tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Mai Thị Thùy L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn. Số tiền án phí ly hôn chị L phải nộp được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án thành phố Đồng Hới theo biên lai số BLTU/23/0001581, ngày 06 tháng 3 năm 2025.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Mai Thị Thùy L và anh Trần Anh T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:
- VKSND Khu vực 1 - Quảng Trị;
- THADS tỉnh Quảng Trị;
- UBND phường Đồng Hới;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phan Thị Mỹ Trang